TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2025/HS-ST
Ngày: 17 – 9 – 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Nga

2/ Ông Đặng Văn Ấn

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Ngô Kiều Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2025/TLST - HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2025/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn K, sinh năm 2003, tại tỉnh Bến Tre; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: 34/3 ấp Mỹ, xã Đại Đ, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ cũ: Ấp M, xã Đại Đ, huyện Thạnh P, tỉnh Bến Tre); chỗ ở: Phòng số 3, nhà trọ F3/16 ấp 69, xã Vĩnh L, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Phòng số 3, nhà trọ F3/16 ấp 69, xã Vĩnh L, huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Phan Văn Đ; họ và tên mẹ: Đỗ Ngọc T; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2025 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp T, xã Tân L (xã Đông T, huyện Cần G, tỉnh Long An cũ) tỉnh Tây Ninh

2/ Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Nhà trọ Cô L, kế F3/15G ấp 69, xã Vĩnh L (xã Vĩnh L, huyện B Chánh cũ) Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 50 phút ngày 22/12/2024, Tổ tuần tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước địa chỉ 647 Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc B, huyện B Chánh thì phát hiện Phan Văn K đang điều khiển xe máy biển số 62M1-623.78 chở theo Nguyễn Tấn T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của K đang mặc có 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh (chưa qua sử dụng). Nghi vấn cả hai có sử dụng ma túy nên Công an đã đưa K và Tài về trụ sở để làm việc. Tại Công an xã Vĩnh Lộc B, K và Tài đều thừa nhận đã sử dụng ma túy cùng nhau tại nhà trọ của K, địa chỉ: Phòng số 3, nhà trọ F3/16, ấp 69, xã Vĩnh Lộc A, huyện B Chánh. Lực lượng Công an đã tiến hành đưa K và Tài về phòng trọ khám xét, thu giữ toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy, tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ, niêm phong vật chứng và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B Chánh để điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phan Văn K khai nhận:

Vào ngày 16/11/2024, K liên hệ với B (không rõ lai lịch) qua ứng dụng Messenger để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. K đem ma túy về phòng trọ và lấy ra bỏ vào bộ dụng cụ để sử dụng một mình. K sử dụng được khoảng 02 hơi thì T đến phòng trọ chơi. K mời T sử dụng ma túy thì T đồng ý và ngồi xuống tự lấy bộ dụng cụ lên đốt hút. Sau khi sử dụng ma túy xong thì K đem cất bộ dụng cụ dưới chân cầu thang rồi đi ngủ còn Tài đi về.

Khoảng 21 giờ ngày 22/12/2024, sau khi K và T đi uống bia với nhau ở nhà một người bạn thì K chở Tài về phòng trọ của K, K lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có sẵn ma túy đá của K đã sử dụng chưa hết trước đó vào ngày 14/12/2024, được cất giấu dưới chân cầu thang ra để cả hai cùng hút cho đến khi hết ma túy. Sau đó, K tiếp tục liên hệ với B để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Trên đường đi đến chỗ hẹn để mua ma túy K có đến tiệm tạp hóa (không rõ địa chỉ) rồi mua 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa với mục đích đem về chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Khi cùng Tài đến điểm hẹn giao ma túy thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và đưa về trụ sở Công an làm việc nêu trên.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra K đã khai nhận như nội dung nêu trên, lời khai nhận tội của K phù hợp với lời khai của Tài cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Kết quả xét nghiệm đã xác định K và T đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Phan Văn K: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa, 01 nắp nhựa có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể (được niêm phong để phục vụ giám định, tinh thể đã hết sau khi giám định); 01 quẹt gas; 01 ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, Số Imei 1: 869029075879055, số Imei 2: 869029075879048 có 02 sim số 0878145896, 0987983630.

Thu giữ của Nguyễn Tấn T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 356785118121892, cùng 01 sim số 0931072506; 01 xe mô tô biển số 62M1-62378, số khung: MH3UG0710K282039, số máy: G3E6E0447933.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKS-HS ngày 18/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Văn K về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Khu vực 10 -Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Phan Văn K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Văn K tại tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 85 – 92); phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Tấn T (BL: 70 – 74); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng, Biên bản về việc đối tượng có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Vào các ngày 16/11/2024 và ngày 22/12/2024, tại địa chỉ Phòng số 3, nhà trọ F3/16, ấp 69, xã Vĩnh Lộc A, huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Phan Văn K đã có hành vi cung cấp ma túy, địa điểm và bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Tấn T. Đồng thời, thu giữ toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà trọ của bị cáo; tuy không xác định được khối lượng ma túy nhưng giám định được ma túy loại Methamphetamine ở dạng vết (theo Kết luận giám định số 1486/KL-KTHS ngày 15/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Văn K đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, biết tác hại của ma túy. Song chỉ vì muốn thỏa mãn cho bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[5] Tình tiết định khung: Bị cáo Phan Văn K đã có hành vi cung cấp ma túy, địa điểm và bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Tấn T vào các ngày 16/11/2024 và ngày 22/12/2024. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên. Đây là tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo, khi lượng hình có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, ông ngoại của bị cáo là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba; năm 2023 bị cáo được kết nạp vào dân quân tự vệ, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Đối với ông Nguyễn Tấn T, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 15/01/2025, Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0004006/QĐ-XPHC với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Đối với đối tượng tên B bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm, khi nào phát hiện sẽ xem xét xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa, 01 nắp nhựa có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể (được niêm phong để phục vụ giám định, tinh thể đã hết sau khi giám định); 01 quẹt gas; 01 ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh, xét đây là vật cấm, vật không có giá trị sử dụng Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, Số Imei 1: 869029075879055, số Imei 2: 869029075879048 có 02 sim số 0878145896, 0987983630 thu giữ của bị cáo Khải. Xét tài sản trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo dùng làm phương tiện, công cụ phạm tội, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà không xét trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 356785118121892, cùng 01 sim số 0931072506 thu giữ của ông Nguyễn Tấn T, không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông Tài là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 62M1-62378, số khung: MH3UG0710K282039, số máy: G3E6E0447933 qua xác minh do bà Phạm Thị T đứng tên chủ sở hữu. Bà T khai vào tháng 10 năm 2024 bà có cho con trai là Nguyễn Tấn T mượn xe để đi làm. Bà T không biết và không liên quan gì đến hành vi vi phạm của Tài. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại xe cho bà T theo Biên bản về việc trả lại tài sản được lập vào hồi 13 giờ ngày 27/5/2025, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc ổn định và tài sản đảm bảo nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Văn K.

Căn cứ vào điểm a Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phan Văn K 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2025.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Văn K.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Hộp giấy được niêm phong có các chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công Danh (Giám định viên), Hồ Phương Vũ và ghi số vụ 727/25 (bên trong có chứa 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa, 01 nắp nhựa có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể, tinh thể đã hết sau khi giám định); 01 quẹt gas; 01 ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, Số Imei 1: 869029075879055, số Imei 2: 869029075879048 có 02 sim số 0878146896, 0987983630.

Trả lại cho ông Nguyễn Tấn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 356785118121892, cùng 01 sim số 0931072506.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng được lập vào ngày 13/8/2025).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV10. TPHCM;
- Trạm tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực B Chánh;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS.KV10-TP.HCM
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Sơn

2 000019 806202